

**6/2025 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH –
LUỒNG SÀI GÒN – VŨNG TÀU – Độ sâu**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 353/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SG003 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 09 tháng 01 năm 2025)

Chèn	Độ sâu	5 ₅	10°38'00.49"N	106°46'04.80"E
		6 ₇	10°38'06.77"N	106°46'03.88"E
		17 ₁	10°38'04.77"N	106°46'11.96"E
		7	10°38'02.15"N	106°46'04.78"E
Xoá	Độ sâu	10 ₅	10°38'06.02"N	106°46'05.03"E
		10 ₅	10°38'02.46"N	106°46'06.97"E
		5 ₃	10°38'00.12"N	106°46'04.77"E
		7 ₁	10°38'01.82"N	106°46'04.77"E
		17 ₆	10°38'04.89"N	106°46'11.92"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

**6/2025 – VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SAI GON – VUNG
TAU CHANNEL – Depth**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No. 353/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SG003 (Edition No. 2, updated on January 9th, 2025)

Insert	Depth	5 ₅	10°38'00.49"N	106°46'04.80"E
		6 ₇	10°38'06.77"N	106°46'03.88"E
		17 ₁	10°38'04.77"N	106°46'11.96"E
		7	10°38'02.15"N	106°46'04.78"E
Delete	Depth	10 ₅	10°38'06.02"N	106°46'05.03"E
		10 ₅	10°38'02.46"N	106°46'06.97"E
		5 ₃	10°38'00.12"N	106°46'04.77"E
		7 ₁	10°38'01.82"N	106°46'04.77"E
		17 ₆	10°38'04.89"N	106°46'11.92"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
